

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố sửa đổi, bổ sung Danh mục thủ tục hành chính
được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần
thực hiện trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính
phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan
nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi
hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục
hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BLĐT BXH ngày 03 tháng 6 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố danh sách thủ
tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh
và Xã hội đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

Căn cứ Quyết định số 1556/QĐ-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Y tế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản
lý của Bộ Y tế đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình
Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động Công Dịch vụ công và Hệ
thống thông tin một cửa điện tử tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính
trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 26 thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (Phụ lục 01 kèm theo) và Danh mục 03 thủ tục hành chính cấp tỉnh được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần (Phụ lục 02 kèm theo) trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Bình Định (tại địa chỉ: <https://dichvucong.binhding.gov.vn>) và Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>).

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3532/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2023, Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2023, Quyết định số 3683/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2023, Quyết định số 4680/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023, Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC;
- Bộ: LĐTBXH, Y tế, GTVT;
- Cục Chuyên đổi số Quốc gia;
- Cục C06, Bộ Công an;
- Vụ Cải cách hành chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- THCB, PVHCC, HCTC;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K15, K19, K20, KSTT^(C).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Phụ lục 01
DANH MỤC 26 DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH CỦA CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN	MÃ SỐ	Cấp thực hiện		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
I	LĨNH VỰC NGÀNH LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI				
1	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	1.004946	x	x	x
2	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	1.004944	x	x	x
3	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	1.012091	x	x	x
4	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	2.001947	x	x	x
5	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	1.004941	x	x	x
6	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	2.001944	x	x	x
7	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	2.001942	x	x	x

STT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN	MÃ SỐ	Cấp thực hiện		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
II	LĨNH VỰC NGÀNH Y TẾ				
8	Đăng ký hành nghề	1.012275	x		
9	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	1.004449	x		
10	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT	1.002235	x		
11	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT	1.002934	x		
12	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	1.004459	x		
13	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	1.004571	x		

STT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN	MÃ SỐ	Cấp thực hiện		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
14	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	1.004596	x		
15	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	1.004604	x		
16	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) .	1.004576	x		
17	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	1.004616	x		
18	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	1.000793	x		
19	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	1.003073	x		
20	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	1.000662	x		

STT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN	MÃ SỐ	Cấp thực hiện		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
21	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	1.004599	x		
22	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.004529	x		
23	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	1.000990	x		
24	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	1.004087	x		
25	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	1.009566	x		
26	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	1.002600	x		
	Tổng cộng: 26 TTHC				

Phụ lục 02**DANH MỤC 03 DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN CỦA CẤP TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN	MÃ SỐ
I	LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI	
1	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ	1.001046
2	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	2.001963
3	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác	2.001919
	Tổng cộng: 03 TTHC	